

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Nguyễn Hồng Diên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1975, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà B, đường T, tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002075001374, cấp ngày 21/4/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị N1, sinh năm 1931; vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Nguyễn Hải H2, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1959, tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; CCCD số 001059025609, cấp ngày 25/6/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940; vợ là Triệu Thị T, sinh năm 1971; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh

năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32 ngày 21/05/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 06 năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 1223 ngày 27/8/2003 của Tòa án nhân dân tối cao đã hủy phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 32 ngày 21/05/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã áp dụng đối với Nguyễn Hải H2. Miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hải H2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40 ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Triệu Thị T, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/02/2024, tại đường liên thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, tổ công tác Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hải H2, sinh năm 1959, trú tại: thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm 02 (hai) gói giấy, (một gói màu trắng có một số chữ và một gói màu trắng vàng có một số chữ) bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi áo khoác bên trái đang mặc, 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Angel, BKS 23D1-148.14 màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Hải H2 khai nhận 02 (hai) gói giấy trong đó một gói màu trắng có một số chữ và một gói màu trắng vàng có một số chữ bên trong chứa chất bột màu trắng có nguồn gốc là mua của Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Hải H2, vào hồi 21 giờ 05 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân H tại tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, kết quả khám xét đã thu giữ 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy tại cột nhà gần hành lang nhà chính đi xuống bếp, Nguyễn Xuân H khai nhận là ma túy heroin, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền có các mệnh giá khác nhau là tiền Nguyễn Xuân H bán ma túy cho Nguyễn Hải H2 mà có. Quá trình khám xét, cơ quan CSĐT Công an huyện B còn thu giữ của Nguyễn Xuân H 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE màu đen, cũ đã qua sử dụng. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 23 giờ 50 phút ngày 22/02/2024 thể hiện Nguyễn Xuân H dương tính với ma túy. Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hải H2 không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 23 giờ 40 phút ngày 22/02/2024 thể hiện Nguyễn Hải H2 dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân H và Nguyễn Hải H2 đã khai nhận: H là người nghiện ma túy heroin từ năm 2009, vào khoảng 09 giờ ngày 22/02/2024, do có nhu cầu sử dụng nên H đã đi đến khu vực gầm cầu V, thuộc tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang để tìm mua ma túy (Hoàn biết tại khu vực gầm cầu V hay có người nghiện sử dụng ma túy), tại đây H đã gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m65, mặc quần áo tối màu, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi chai màu đen, qua quan sát H biết người đàn ông đó cũng nghiện ma túy, H đi đến vị trí của người đàn ông đó và hỏi mua ma túy heroin với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), người đàn ông đó đồng ý và bán cho H 01 (*một*) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, sau khi mua được ma túy, H đem về nhà của mình rồi đi vào phòng ngủ lấy một ít ma túy Heroine trong gói nilon vừa mua ra sử dụng, còn lại H để trong dây buộc quạt tại cửa lên xuống từ nhà chính xuống nhà bếp) mục đích để sử dụng cho bản thân và ai có nhu cầu mua thì bán lại để kiếm lời. Vào khoảng 18 giờ ngày 22/02/2024, khi H đang ở nhà một mình thì Nguyễn Hải H2 gọi điện thoại từ số: 0965.361.460 vào số 0386.019.280 của H để hỏi mua ma túy heroin với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*), H đồng ý bán và bảo H2 đến nhà H để lấy ma túy heroin. Sau đó H lấy gói ma túy đã cất giấu tại cột nhà gần hành lang nhà chính xuống nhà bếp ra và lấy móng tay cạy một ít cho vào hai gói giấy, một gói giấy màu trắng có nhiều chữ số và một gói giấy màu trắng vàng có nhiều chữ số, số ma túy còn lại H tiếp tục cất giấu tại cột nhà gần hành lang nhà chính xuống nhà bếp. Về phía Nguyễn Hải H2, sau khi gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân H đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Angel BKS: 23D1-148.14 màu sơn đỏ đen của gia đình đi đến nhà H để mua ma túy, khi đến nơi, H2 đi vòng ra phía sau nhà của H và giao dịch mua bán ma túy với H tại khu vực cửa phía sau nhà H. Sau khi mua được ma túy heroin, H2 cho hai gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng, trên đường đi đến khu vực đường liên thôn T, thị trấn V, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 23/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Phòng K Công an tỉnh H tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng các chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hải H2 và thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân H có tổng khối lượng như sau:

- Đối với 02 (hai) gói giấy (một gói màu trắng có một số chữ và một gói màu trắng vàng có một số chữ) bên trong chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục thu giữ của Nguyễn Hải H2 ký hiệu A1, A2 có khối lượng lần lượt là: 0,132 g (*không thấy một trăm ba mươi hai gam*) và 0,142 g (*không thấy một trăm bốn mươi hai gam*); 01 (*một*) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Nguyễn Xuân H ký hiệu A3 có khối lượng là: 1,709 g (*một thấy bảy trăm linh chín gam*).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành quyết định trưng cầu giám định số 143, trưng cầu phòng K Công an tỉnh H tiến hành giám định

chất ma túy đối với mẫu vật thu được có ký hiệu lần lượt A1, A2, A3 có phải là chất ma túy không, loại ma túy gì?

Ngày 27/02/2024, Phòng K Công an tỉnh H ban hành kết luận số 108/KL-KTHS kết luận:

02 (hai) mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là **0,274 g (không phẩy hai trăm bảy mươi tư gam)**.

01 (một) mẫu gửi giám định ký hiệu A3 là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là **1,709 g (một phẩy bảy trăm linh chín gam)**.

Heroin có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang mẫu còn lại sau giám định có khối lượng cụ thể như sau:

Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 0,116g (không phẩy một trăm mười sáu gam); Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,128g (không phẩy một trăm hai mươi tám gam); mẫu ký hiệu A3 có khối lượng 1,651g (một phẩy sáu trăm năm mươi một gam)".

Ngày 26/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 157 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) gồm 12 tờ tiền có các mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) thu giữ khi bắt khẩn cấp Nguyễn Xuân H là tiền thật hay tiền giả. Tại Kết luận giám định số: 110/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H đã kết luận: 12 (mười hai) tờ tiền Việt Nam gửi giám định có tổng giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đều là tiền thật.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 36/CT-VKSBQ ngày 20/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Hải H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hải H2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Xuân H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Nguyễn Hải H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/02/2024); áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s, điểm

x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/02/2024). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Đề nghị xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội sau:

+ Số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) do phạm tội mà có thu giữ của Nguyễn Xuân H, gồm nhiều tờ tiền có các mệnh giá khác nhau được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “Tiền thu giữ của Nguyễn Xuân H sau giám định”, mặt sau có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

+ 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân H;

+ 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hải H2.

- Đề nghị xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị và không sử dụng được gồm: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3” mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh đỏ, niêm phong kín, mặt trước ghi “Toàn bộ vỏ bao gói sau cân tịnh”, mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 23/5/2024).

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 22/02/2024; Biên bản khám xét ngày 22/02/2024; Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Quyết định trưng cầu giám định ngày 23/02/2024 và Kết luận giám định số: 108/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H; Quyết định trưng cầu giám định số 157/QĐ-CSĐT ngày 26/02/2024 và Kết luận giám định số: 110/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H về mệnh giá tiền và số seri; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh xác định hiện trường ngày 22/02/2024, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/02/2024, Nguyễn Xuân H có hành vi bán trái phép 0,274g (*không thấy hai trăm bảy mươi tư gam*) ma túy H3 cho Nguyễn Hải H2 với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Căn cứ lời khai của H2, cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét nơi ở của H thu giữ được 1,709g (*một phẩy bảy trăm linh chín gam*) ma túy heroin. Quá trình điều tra, H khai nhận tổng khối lượng 1,983g (*một phẩy chín trăm tám mươi ba gam*) ma túy Heroin Hoàn bán cho H2 và thu giữ tại nhà là do H mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gầm cầu V, thuộc tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) với mục đích để sử dụng và bán cho những ai có nhu cầu; còn Nguyễn Hải H2 mua 0,274g (*không thấy hai trăm bảy mươi tư gam*) với mục đích về để sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Hải H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Xuân H và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Hải H2 đều thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Xuân H quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Hải H2 quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy nói chung và H4 nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khỏe của người mắc nghiện, tha hóa đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và kiếm lời bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo lấy đó làm bài học và để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt, bị cáo Nguyễn Hải H2 là người có công với Cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi áp dụng mức hình phạt cũng xem xét để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Hải H2 có nhân thân xấu, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32 ngày 21/05/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 06 năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 1223 ngày 27/8/2003 của Tòa án nhân dân tối cao đã hủy phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 32 ngày 21/05/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã áp dụng đối với Nguyễn Hải H2. Miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hải H2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40 ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước.

[5] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân H và tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Hải H2 thì H và H2 còn là người sử dụng ma túy, ngày 23/4/2024 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với H bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00093/QĐ-XPHC.

[6] Đối với Nguyễn Hải H2, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì H2 còn là người sử dụng ma túy và điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe nên ngày 18/3/2024 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16013/QĐ-XPHC, việc xử phạt vi phạm hành

chính của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đối với các hành vi trên là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 các Điều 249; Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thuộc đối tượng nghiện hút, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy H: Quá trình điều tra Nguyễn Xuân H khai nhận H là người nghiện ma túy. Sáng ngày 22/02/2024, H mua ma túy với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) loại ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi, tại khu vực gầm cầu V, thuộc tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà của mình rồi đi vào phòng ngủ lấy một ít ma túy Heroine trong gói ni lon vừa mua ra sử dụng, còn lại H để trong dây buộc quạt tại cửa lên xuống từ nhà chính xuống nhà bếp) mục đích để sử dụng cho bản thân và ai có nhu cầu mua thì bán lại, quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H như bị cáo đã khai, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[9] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Angel, BKS 23D1-148.14 màu sơn đỏ đen xác định là tài sản chung, là phương tiện sử dụng để đi lại, kiếm sống hàng ngày của gia đình Nguyễn Hải H2, xét thấy việc Nguyễn Hải H2 sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy thì vợ H2 là Triệu Thị T không biết, do đó ngày 22/04/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 285, trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện B đã thu giữ trong vụ án và quá trình thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, xử lý như sau:

[11] Đối với vật chứng là tiền mặt đã thu giữ số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là số tiền bị cáo H bán ma túy cho bị cáo H2 có được, xét thấy đây là số tiền bị cáo H thu lời bất chính do bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước (số tiền trên được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hai dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện B đang gửi giữ tại kho bạc Nhà nước huyện B, theo biên bản giao nhận tài sản số 07/BBBG-KBBQ ngày 04 tháng 03 năm 2024 của kho bạc Nhà nước huyện B). Số tiền này đã giao cho Chi cục THADS huyện B vào ngày 23/5/2024.

[12] Đối với 02 chiếc điện thoại di động trong đó 01 (một) chiếc là loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo

Nguyễn Xuân H, 01 (một) chiếc là loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hải H2 các bị cáo đã dùng để liên lạc, trao đổi với nhau trong việc mua bán ma túy, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với vật chứng thu giữ sau khi giám định: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3” mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh đỏ, niêm phong kín, mặt trước ghi “Toàn bộ vỏ bao gói sau cân tịnh”, mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại Nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ, những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hải H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng, án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải H2;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Hải H2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22/02/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22/02/2024).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng sau:

+ Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền có các mệnh giá khác nhau được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*tiền thu giữ của Nguyễn Xuân H sau giám định*", mặt sau có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện B; 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3” mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng có viền xanh đỏ, niêm phong kín, mặt trước ghi “Toàn bộ vỏ bao gói sau cân tịnh”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 23/5/2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hải H2 mỗi bị cáo phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBNDTT Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung